

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/ 2020/ HNGĐ - ST

Ngày 09 - 7 - 2020

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hường.

2. Bà Kiều Việt Phương.

Thư ký tòa án: Ông Trần Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi: Bà Hoàng Thị Thương Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2020, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1996; (Vắng mặt có lý do).

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Minh B, sinh năm: 1994; (Vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Thôn T1, xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2020, bản tự khai chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Tôi và anh Huỳnh Minh B tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 21/09/2017 tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh Huỳnh Minh B

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Anh Huỳnh Minh B đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không có bản trình bày, không đến Tòa án làm việc.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R:* Tòa án thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đảm bảo quyền cho các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

Tuyên xử chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Huỳnh Minh B.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện R thụ lý, giải quyết yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Huỳnh Minh B được triệu tập hợp lệ lần 2 vẫn vắng mặt, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy chị Nguyễn Thị Kim T, anh Huỳnh Minh B tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã U, huyện R vào ngày 21 tháng 9 năm 2017 theo đúng qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, được UBND xã U cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh B chung sống với nhau được chưa đầy một tháng tại nhà cha mẹ của anh B tại xã U, huyện R, trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do anh B không quan tâm gia đình, gia đình hai bên đã hòa giải nhưng chị T, anh B không thể chung sống với nhau, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các thông báo cho anh B nhưng anh B không có bản trình bày. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị T và anh B không còn nên cần cho chị T ly hôn với anh B theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình để hai bên tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273; điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Huỳnh Minh B.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004526, ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã U;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam